Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN QUỐC GIA (TCVN) NĂM 2026

(Dự thảo lấy ý kiến lần 2)

(kèm theo Công văn số 2356 /BKHCN-TĐC ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

A. ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH

TT	Lĩnh vực/ đối tượng TCVN	Tên TCVN	Thời gian điều chỉnh	Ghi chú
I. BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG				
Trung tâm Khảo kiểm nghiệm giống, sản phẩm cây trồng Quốc gia – Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật				
1.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 7: Giống bí đỏ	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)
2.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 8: Giống đậu tương	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)
3.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 9: Giống dưa chuột	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)

4.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 10: Giống dưa hấu	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)
5.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 12: Giống lạc	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)
6.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 13: Giống mướp đắng	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)
7.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 14: Giống ớt	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)
8.		Giống cây trồng nông nghiệp - Khảo nghiệm tính khác biệt, tính đồng nhất và tính ổn định. Phần 15: Giống thanh long	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3243/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2023)
Cục Thủy sản và Kiểm ngư				
9.		Thực hành nuôi trồng thuỷ sản tốt (Vietgap) - Phần 2: Nuôi trồng thuỷ sản trên biển, song, hồ, đầm phá.	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 1719/QĐ-BKHCN ngày 26/7/2024)
10.		Thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP) – Phần 2. Nuôi trồng thủy sản lồng bè	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 1719/QĐ-BKHCN ngày 26/7/2024)
Cục Quản lý đất đai				
11.		Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Cơ sở dữ liệu giá đất - Yêu cầu về dữ liệu giá đất.	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3433/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2021)
12.		Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Cơ sở dữ liệu Điều tra cơ bản về đất đai - Yêu cầu dữ liệu về điều tra cơ bản đất đai.	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3433/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2021)

13.		Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Yêu cầu về Cơ sở dữ liệu địa chính	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3433/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2021)
14.		Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Yêu cầu về cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3433/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2021)
15.		Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Yêu cầu về Cơ sở dữ liệu quan trắc ô nhiễm đất đai.	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 2610/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022)
16.		Cơ sở dữ liệu đất đai Quốc gia - Yêu cầu về Siêu dữ liệu đất đai.	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 2610/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2022)
II. BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
Cục An toàn bức xạ hạt nhân				
17.		Từ điển về an toàn và an ninh hạt nhân - Thuật ngữ sử dụng trong an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, bảo vệ bức xạ và ứng phó khẩn cấp	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
18.		Khảo sát và lựa chọn địa đối với cơ sở hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
19.		Đánh giá an toàn địa chất đối với cơ sở hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
20.		Thiết kế chống động đất đối với cơ sở hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)

21.		Thiết kế cơ sở hạt nhân để chống lại các sự kiện bên ngoài (trừ động đất)	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
22.		Các nguy hại núi lửa trong đánh giá địa điểm đối với cơ sở hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
23.		Thiết kế hệ thống xử lý và lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
24.		Các điều kiện thiết kế mở rộng và khái niệm loại trừ thực tế trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
25.		Thiết kế hệ thống làm |mát lò phản ứng và các hệ thống liên quan đối với nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
26.		Thiết kế nhà lò và các hệ thống liên quan đối với nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
27.		Thiết kế các hệ thống phụ trợ và hệ thống hỗ trợ đối với nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
28.		Thiết kế vùng hoạt đối với nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
29.		Kỹ thuật yếu tố con người trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
30.		Thiết kế hệ thống điện đối với nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
31.		Thiết kế hệ thống đo và điều khiển đối với nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)

32.		Các khía cạnh bảo vệ bức xạ trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
33.		Bảo vệ chống lại các nguy hại bên trong tại trong thiết kế nhà máy điện hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
34.		Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Thiết kế	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
35.		Nhà máy điện hạt nhân - Phòng điều khiển - Phòng điều khiển bổ sung để tắt lò phản ứng mà không cần vào phòng điều khiển chính	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)
36.		Bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân	2026	Điều chỉnh KH (được phê duyệt tại QĐ 3058/QĐ-BKHCN ngày 06/10/2025)

B. BỔ SUNG KẾ HOẠCH

TT	Lĩnh vực/ đối tượng TCVN	Tên TCVN	Tên, số hiệu tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật làm căn cứ xây dựng	Tổ chức biên soạn/ Ban kỹ thuật xây dựng dự thảo TCVN	Thời gian thực hiện		Kinh phí dự kiến		Ghi chú
					Bắt đầu	Kết thúc	NSNN	Nguồn khác	
I.	**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**								
1.		Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia – Cập nhật cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia Phần 1: Quy trình cập nhật Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:250.000, 1:500.000, 1:1.000.000 bằng ảnh vệ tinh	Xây dựng mới trên cơ sở thực nghiệm và kết quả triển khai các Dự án xây dựng Cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tại Cục.	Cục Đo đạc, Bản đồ và thông tin địa lý Việt Nam	2026	2026			
2.		Hồ chứa nước - Hướng dẫn lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy lợi	+ Hướng dẫn liên bang về an toàn đập: Lập kế hoạch hành động khẩn cấp cho đập (Federal Guidelines for Dam Safety: Emergency Action Planning for Dams – FEMA P-64). + Yêu cầu về nội dung kế hoạch hành động khẩn cấp (Emergency Action Plan Content Requirements – EMG 02-01 Appendix A).	Trường Đại học Thủy lợi	2026	2026			

			+ Phụ lục 4: Khung mẫu kế hoạch chuẩn bị ứng phó khẩn cấp (Appendix 4: Emergency Preparedness Plan Sample Framework). + Phụ lục A của BP 4.37: Nội dung và thời điểm lập các báo cáo an toàn đập (BP 4.37 Annex A – Dam Safety Reports: Content and Timing). + Kế hoạch ứng phó tại chỗ đối với sự cố đập hồ chứa (On-site Plan for Reservoir Dam Incidents). + Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó tại chỗ đối với sự cố đập hồ chứa (Reservoir On-site Emergency Plan: Preparation Guide). + Hướng dẫn ứng phó khẩn cấp đối với hồ chứa: Cảnh báo và cung cấp thông tin cho công chúng (Guidance on Reservoir Emergencies: Warning and Informing the Public). + Quản lý rủi ro lũ đối với mưa lớn trên diện rộng và kéo dài – Các biện pháp đối phó đa tầng đối với thảm họa phức hợp (Flood Risk Management for Wide-area and Long-lasting Rainfall – Multi-layered Countermeasures for Complex Disasters).					

			+ Hướng dẫn về năng lực hạ thấp mực nước phục vụ an toàn hồ chứa và lập kế hoạch khẩn cấp (Guide to Drawdown Capacity for Reservoir Safety and Emergency Planning). + Tài liệu hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng trong vận hành, bảo trì và chuẩn bị ứng phó khẩn cấp đối với đập nhỏ (Resources for Community Engagement in the Operation, Maintenance, and Emergency Preparedness of Small Dams). + Phát triển hệ thống cảnh báo và sơ tán đối với tai biến bùn đá ở các nước đang phát triển (Development of Warning and Evacuation System Against Sediment Disasters in Developing Countries). + Hướng dẫn biên soạn phương án ứng phó khẩn cấp trong quản lý an toàn đập hồ chứa (SL/Z 720-2015 – Guidelines for Emergency Preparedness Plan of Reservoir Dam Safety Management). + Phương án ứng phó khẩn cấp đối với đập hồ chứa của thành phố Thâm Quyến (Shenzhen Municipal Reservoir Dam Emergency Plan). Các hồ sơ về lập phương án ứng phó với tình huống khẩn					

			cấp của các hồ chứa ở Việt Nam (Hồ chứa nước Bản Mồng (tỉnh Nghệ An), Ngàn Trươi (tỉnh Hà Tĩnh), Mỹ Lâm, Buôn Triết, Ea Kuang, Hóc Răm, Phú Xuân (tỉnh Đắk Lắk), Ayun Hạ, Ia Ring (tỉnh Gia Lai), Tặng An, Roong Đen (tỉnh Yên Bái)…).						
3.		Hồ chứa nước - Hướng dẫn tính toán vận hành xả lũ sớm hồ chứa nước để tạo dung tích đón lũ.	Hướng dẫn Vận hành xả lũ sớm (事前放流ガイドライン - Jizen hōryū gaidorain) do Cục Quản lý nước và Bảo tồn đất quốc gia thuộc Bộ Đất đai, Cơ sở hạ tầng, Giao thông và Du lịch Nhật Bản (MLIT) ban hành vào tháng 4 năm 2020.	Hội Đập lớn và Phát triển nguồn nước Việt Nam	2026	2026			
4.		Hồ chứa nước - Hướng dẫn lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy lợi.	+ Hướng dẫn liên bang về an toàn đập: Lập kế hoạch hành động khẩn cấp cho đập (Federal Guidelines for Dam Safety: Emergency Action Planning for Dams – FEMA P-64). + Yêu cầu về nội dung kế hoạch hành động khẩn cấp (Emergency Action Plan Content Requirements – EMG 02-01 Appendix A). + Phụ lục 4: Khung mẫu kế hoạch chuẩn bị ứng phó khẩn cấp (Appendix 4: Emergency Preparedness Plan Sample Framework). + Phụ lục A của BP 4.37: Nội dung và thời điểm lập các báo	Trường Đại học Thủy lợi	2026	2026			

			cáo an toàn đập (BP 4.37 Annex A – Dam Safety Reports: Content and Timing). + Kế hoạch ứng phó tại chỗ đối với sự cố đập hồ chứa (On-site Plan for Reservoir Dam Incidents). + Hướng dẫn lập kế hoạch ứng phó tại chỗ đối với sự cố đập hồ chứa (Reservoir On-site Emergency Plan: Preparation Guide). + Hướng dẫn ứng phó khẩn cấp đối với hồ chứa: Cảnh báo và cung cấp thông tin cho công chúng (Guidance on Reservoir Emergencies: Warning and Informing the Public). + Quản lý rủi ro lũ đối với mưa lớn trên diện rộng và kéo dài – Các biện pháp đối phó đa tầng đối với thảm họa phức hợp (Flood Risk Management for Wide-area and Long-lasting Rainfall – Multi-layered Countermeasures for Complex Disasters). + Hướng dẫn về năng lực hạ thấp mực nước phục vụ an toàn hồ chứa và lập kế hoạch khẩn cấp (Guide to Drawdown Capacity for Reservoir Safety and Emergency Planning). + Tài liệu hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng trong vận hành,					

			bảo trì và chuẩn bị ứng phó khẩn cấp đối với đập nhỏ (Resources for Community Engagement in the Operation, Maintenance, and Emergency Preparedness of Small Dams). + Phát triển hệ thống cảnh báo và sơ tán đối với tai biến bùn đá ở các nước đang phát triển (Development of Warning and Evacuation System Against Sediment Disasters in Developing Countries). + Hướng dẫn biên soạn phương án ứng phó khẩn cấp trong quản lý an toàn đập hồ chứa (SL/Z 720-2015 – Guidelines for Emergency Preparedness Plan of Reservoir Dam Safety Management). + Phương án ứng phó khẩn cấp đối với đập hồ chứa của thành phố Thâm Quyến (Shenzhen Municipal Reservoir Dam Emergency Plan). Các hồ sơ về lập phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp của các hồ chứa ở Việt Nam (Hồ chứa nước Bản Mồng (tỉnh Nghệ An), Ngàn Trươi (tỉnh Hà Tĩnh), Mỹ Lâm, Buôn Triết, Ea Kuang, Hóc Răm, Phú Xuân (tỉnh Đắk Lắk), Ayun Hạ, Ia Ring (tỉnh Gia Lai), Tặng An, Roong Đen						

			(tỉnh Yên Bái)…).						
5.		Công trình thủy lợi - Hướng dẫn lập quy trình bảo trì và hướng dẫn lập quy trình vận hành cửa van (cửa van cung, cửa van phẳng, cửa van phẳng dạng giàn,cửa van Clape, cửa van dạng cánh cửa, van côn...).	Xây dựng mới	Viện Thủy Công – Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam	2026	2026			
6.		Giống cây nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu nhân giống - Phần…: Giống cà phê	Xây dựng mới/ TCVN 10684-2:2018; Kết quả nghiên cứu khoa học về cà phê	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2026	2026			
7.		Giống cây nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu nhân giống - Phần…: Giống cam	TCVN 9302:2013; Kết quả nghiên cứu khoa học về cam	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2026	2026			
8.		Giống cây nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu nhân giống - Phần…: Giống bưởi	TCVN 9302:2013; Kết quả nghiên cứu khoa học về bưởi	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2026	2026			
9.		Giống cây nông nghiệp - Tiêu chuẩn chất lượng vật liệu nhân giống - Phần…: Giống chuối	Kết quả nghiên cứu khoa học về chuối	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2026	2026			
10.		Kiểm dịch thực vật - Yêu cầu kỹ thuật về khu cách ly kiểm dịch thực vật đối với cây mang	1. International Standards for Phytosanitary (ISPM) No.34, 2010. Design and operation of Post – Entry quarantine	Trung tâm Kiểm dịch thực vật sau nhập khẩu I	2026	2026			

		theo bầu đất nhập khẩu	stations for plants. 2. Government of New Zealand Ministry for Primary Industries, 2017. Facility Standard: Post Entry Quarantine for Plants						
II.	**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**								
11.		Phát thải nguồn tĩnh - Xác định nồng độ khối lượng của bụi ở nồng độ thấp - Phương pháp đo khối lượng thủ công	Chấp nhận hoàn toàn ISO 12141:2024	BKT TCVN/TC 146 Chất lượng không khí	2026	2026			
12.		Phát thải nguồn tĩnh - Xác định nồng độ khối lượng PM10/PM2.5 trong khí thải - Đo tại nồng độ cao sử dụng bộ va đập - Sửa đổi 1	Chấp nhận hoàn toàn ISO 13271:2012 và Adm 1		2026	2026			
13.		Phát thải nguồn tĩnh - Xác định nồng độ khối lượng của nitơ oxit trong khí thải - Đặc tính tính năng của hệ thống đo tự động	Chấp nhận hoàn toàn ISO 10849:2022		2026	2026			
14.		Phát thải nguồn tĩnh - Đảm bảo chất lượng của các hệ thống đo tự động	Chấp nhận hoàn toàn ISO 20181:2023		2026	2026			

15.		Chất lượng không khí - Xác định độ không đảm bảo đo trung bình theo thời gian của các phép đo chất lượng không khí	Chấp nhận hoàn toàn ISO 11222:2002		2026	2026			
16.		Chất lượng đất - Xác định perclorat trong đất bằng sắc ký lỏng phổ khối lượng	Chấp nhận hoàn toàn ISO 5120:2023	BKT TCVN/TC 190 Chất lượng đất	2026	2026			
17.		Chất lượng đất - Xác định khả năng trao đổi cation hữu hiệu (CEC) và các cation có thể trao đổi được đệm ở pH 7 sử dụng dung dịch amoni axetat.	Chấp nhận hoàn toàn ISO 22171:2023		2026	2026			
18.		Nền mẫu môi trường thể rắn - Xác định các nguyên tố bằng phương pháp quang phổ phát xạ quang học plasma kết hợp cảm ứng (ICP-OES)	Chấp nhận hoàn toàn ISO 22036:2024		2026	2026			
19.		Nền mẫu môi trường thể rắn - Xác định biphenyl polyclo hóa (PCB) bằng sắc ký khí - phát hiện chọn lọc khối lượng (GC-MS) hoặc detector bắt giữ điện tử (GC-ECD)	Chấp nhận hoàn toàn ISO 18475:2023		2026	2026			

20.		Nền mẫu môi trường thể rắn- Xác định độ dẫn điện	Chấp nhận hoàn toàn ISO 11265:2025, Soát xét TCVN 6650:2020		2026	2026			
21.		Đất, chất thải sinh học và bùn đã xử lý - Xác định dioxin và furan và biphenyl đã clo hóa tương tự dioxin bằng sắc ký khí	Chấp nhận hoàn toàn ISO 13914:2023		2026	2026			
22.		Chất lượng nước - Xác định phospho - Phương pháp đo nhanh	Tham khảo EPA Method 10209	BKT TCVN/TC 147 Chất lượng nước	2026	2026			
23.		Chất lượng nước - Xác định amoni nitơ - Phương pháp đo nhanh	Tham khảo EPA Method 10205		2026	2026			
24.		Chất lượng nước - Xác định nitơ tổng số - Phương pháp đo nhanh	Tham khảo EPA Method 10208		2026	2026			
25.		Chất lượng nước - Xác định clo tự do - Phương pháp đo nhanh	Tham khảo SEMWW 4500-Cl G		2026	2026			
26.		Chất lượng nước - Xác định nhu cầu oxy hoá học - Phương pháp đo nhanh	Tham khảo EPA Method 8000		2026	2026			

27.		Chất lượng nước - Xác định tổng cacbon hữu cơ (TOC), cacbon hữu cơ hòa tan (DOC), tổng nitơ liên kết (TNb), nitơ liên kết hòa tan (DNb), tổng photpho liên kết (TPb) và phospho liên kết hòa tan (DPb) sau khi oxy hóa bằng gốc hydroxyl ozone xúc tác hóa học ướt (COHR)	Chấp nhận ISO 21793:2020		2026	2026			
28.		Chất lượng nước - Xác định crom (VI) và crom (III) trong nước - Phương pháp sắc ký lỏng cặp cảm ứng	Chấp nhận ISO 24384:2024		2026	2026			
29.		Chất lượng nước - Xác định hàm lượng orthophosphate và tổng số phốt pho bằng phân tích dòng chảy (FIA và CFA) Phần 1: Phương pháp phân tích bơm dòng chảy	Chấp nhận ISO 15681-1:2003		2026	2026			
30.		Chất lượng nước - Xác định hàm lượng orthophotphat và tổng photpho bằng phân tích dòng chảy (FIA và CFA) Phần 2: Phương	Chấp nhận ISO 15681-2:2018		2026	2026			

		pháp phân tích dòng chảy liên tục							
31.		Chất lượng nước - Xác định hợp chất alkyl thủy ngân trong nước - Phương pháp sử dụng sắc ký khí khối phổ (GC-MS) sau khi phenyl hóa và chiết bằng dung môi	Chấp nhận ISO 21863:2020		2026	2026			
32.		Chất lượng nước - Xác định nitơ amoni trong nước - Phương pháp ống kín cỡ nhỏ	*Tham khảo ISO 23695:2023*		2026	2026			
33.		Lấy mẫu và phân tích động vật đáy cỡ lớn	Tham khảo SMEWW 4110:2021		2026	2026			
34.		Chất dẻo - Xác định khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn hiếu khí của vật liệu chất dẻo trong môi trường nước - Phương pháp phân tích cacbon dioxit thoát ra	Chấp nhận ISO 14852:2021	BKT TCVN/TC 61 Chất dẻo	2026	2026			
35.		Chất dẻo - Xác định khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn hiếu khí của vật liệu chất dẻo trong	Chấp nhận ISO 14851:2019	BKT TCVN/TC 61 Chất dẻo	2026	2026			

		môi trường nước - Phương pháp đo nhu cầu oxy trong bình hô hấp kín							
36.		Chất dẻo - Xác định mức độ phân rã của vật liệu chất dẻo trong điều kiện compost trong phép thử pilot	Chấp nhận ISO 16929:2021		2026	2026			
37.		Nước tương - Yêu cầu kỹ thuật	Sửa đổi TCVN 1763:2008 Nước tương	BKT TCVN/TC/F4 Gia vị và phụ gia thực phẩm	2026	2026			
38.		Bột giặt tổng hợp gia dụng	Soát xét TCVN 5720:2001	BKT TCVN/TC 91 Chất hoạt động bề mặt	2026	2026			
39.		Nước rửa tổng hợp dùng cho nhà bếp	Soát xét TCVN 6971:2001	BKT TCVN/TC 91 Chất hoạt động bề mặt	2026	2026			
40.		Sản phẩm đồ uống chứa sữa và nước trái cây	CXS 192-1995 (rev.2025) General Standard For Food Additives; Kết quả thử nghiệm mẫu.	Ban kỹ thuật TCVN/TC/F9 Đồ uống	2026	2026			
41.		Mì ăn liền (*Instant noodle*)	1. JAS *Instant noodles* 2. TIS 271-2563 *Instant noodles* 3. TIS 832-2548 *Instant rice*		2026	2026			

42.		Sản phẩm gạo dạng sợi ăn liền (*Instant rice noodle*)	*noodle* 4. TIS 694-2563 *Instant rice vermicelli* 5. TIS 1061-2548 *Instant bean vermicelli* 6. GB/T 40772-2021 *Instant noodles* 7. GB/T 23587-2024 *General rules for starch product* 8. TCVN 7848:2008 (CODEX STAN 249-2006) *Sản phẩm ngũ cốc dạng sợi ăn liền* 9. CXS 249-2006, Ammed 2023 *Standard for Instant Noodles*		2026	2026			
43.		Miến ăn liền (*Instant vermicelli)*			2026	2026			
44.		Máy lọc nước gia dụng - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Soát xét TCVN 11978:2017, TCVN 11979:2017	BKT TCVN/TC 285 Thiết bị, dụng cụ và giải pháp dùng cho nhà bếp	2026	2026			
45.		Máy điều hòa không khí thương mại cỡ nhỏ - Hiệu suất năng lượng	Tự nghiên cứu, xây dựng	BKT TCVN/TC/E1/SC5 Hiệu suất năng lượng của thiết bị lạnh	2026	2026			
46.		Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Mặt nạ tự cấp khí dùng để thoát hiểm - Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật	Tham khảo BS EN 13794:2002, Respiratory protective devices – Self-contained closed-circuit breathing apparatus for escape – Requirements, testing, marking	BKT TCVN/TC 94 Phương tiện bảo vệ cá nhân	2026	2026			
47.		Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp - Mặt nạ tự cấp khí dùng để thoát hiểm - Phần 2: Phương			2026	2026			

		pháp thử							
48.		Ống và phụ kiện nối bằng Thép Cacbon – Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử	Xây dựng mới, Tham khảo: - CJ/T 433—2013 Press connection carbon steel tubes and fittings; - ASTM F3226/F3226M-19 Standard Specification for Metallic Press-Connect Fittings for Piping and Tubing Systems.	BKT Thép, TCVN/ TC 17	2026	2026			